

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN

Áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân là một hình thức cụ thể của áp dụng pháp luật nên khi thực hiện, người áp dụng pháp luật phải tuân theo những nguyên tắc chung và quy trình chung. Bên cạnh đó, áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân có những đặc điểm riêng biệt. Có thể có nhiều cách tiếp cận để nghiên cứu về vấn đề này. Ở đây, chúng tôi chỉ xin nêu một số đặc điểm cơ bản như sau:

1. Áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử do Tòa án nhân dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện bằng quyền lực nhà nước

Hiến pháp năm 2013 khẳng định, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.

Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Trong việc thực hiện quyền tư pháp, Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Với việc thực hiện chức năng xét xử các vụ án, Tòa án nhân dân có nhiệm vụ cùng với các cơ quan tư pháp khác, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ pháp chế và quyền làm chủ của nhân dân, bảo vệ các quyền tự do, dân chủ của công dân. Là cơ quan duy nhất có chức năng xét xử, Tòa án nhân dân có quyền phán quyết cuối cùng để xác định tội phạm, hình phạt và đề phân xử, giải quyết các tranh chấp về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể quan hệ pháp luật trong đời sống xã hội thường ngày. Trong hoạt động của mình, Tòa án nhân dân phải tuân thủ các nguyên tắc chung của tổ chức và hoạt động bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các nguyên tắc của tổ chức và hoạt động tư pháp và các nguyên tắc đặc trưng cho hoạt động xét xử. Việc thực hiện các nguyên tắc riêng có trong hoạt động xét xử như nguyên tắc xét xử công khai; nguyên tắc mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật; nguyên tắc bảo đảm quyền bào chữa của bị cáo, quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự; nguyên tắc hai cấp xét xử; nguyên tắc khi xét xử có Hội thẩm nhân dân tham gia và Hội thẩm ngang quyền với Thẩm phán; nguyên tắc khi xét xử Thẩm phán và Hội thẩm độc lập và chỉ tuân theo pháp luật

v.v... đã tạo nên vị trí trung tâm và quan trọng của cơ quan Tòa án trong hoạt động tư pháp. Áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án phải tuân thủ triệt để các nguyên tắc nêu trên và điều quan trọng là phải luôn luôn xuất phát từ lợi ích quốc gia, lợi ích dân tộc để bảo đảm tính công bằng và nghiêm minh trong việc ban hành các bản án. X.X. A-lếch-xây-ép đã từng nói:

Không phải ngẫu nhiên từ thời xa xưa Nữ thần công lý (Phemida) được mô tả dưới dạng một phụ nữ nghiêm khắc, lạnh lùng (để thể hiện tính vô tư, mắt nữ thần được bịt kín). Trong tay Nữ thần cầm một chiếc cân để cân đo sự thật. Nhưng Nữ thần công lý không chỉ có nét mặt nghiêm khắc mà là một phụ nữ rất xinh đẹp và tốt bụng.

Do hoạt động áp dụng pháp luật của cơ quan Tòa án nhân dân khi xét xử và các bản án được ban hành liên quan trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe, tự do, danh dự, tài sản của công dân, uy tín và lợi ích của các cơ quan nhà nước và các tổ chức trong xã hội nên Tòa án nhân dân ban hành bản án không nhân danh cá nhân người tiến hành tố tụng, không nhân danh cơ quan Tòa án mà nhân danh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để phán quyết và phân xử. Tòa án nhân dân được quyền nhân danh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhân danh quốc gia, nhân danh cả chế độ chính trị - xã hội xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xét xử và ban hành bản án. Do đó, bản án của Tòa án nhân dân được ban hành qua xét xử không chỉ đơn thuần là một văn bản áp dụng quy phạm pháp luật như các cơ quan nhà nước khác mà còn có ý nghĩa thể hiện và minh chứng tính ưu việt của chế độ chính trị, của sự tôn trọng quyền dân chủ và sự giữ gìn, bảo vệ nền pháp chế xã hội chủ nghĩa của quốc gia. Tòa án được nhân danh quốc gia khi ra bản án là quy định của pháp luật nước ta nhằm tạo điều kiện để cơ quan Tòa án nhân dân thực thi công lý, công bằng xã hội; là cơ sở để Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân hoàn toàn độc lập và chỉ tuân theo pháp luật khi xét xử. Tòa án nhân dân nhân danh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhân danh quyền lợi chung của cả đất nước và của cả dân tộc đã và đang quyết tâm xây dựng chủ nghĩa xã hội theo đường lối, chính sách lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chính việc ban hành văn bản được phép nhân danh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tầm quan trọng của tư cách của chủ thể tiến hành áp dụng pháp luật như vậy nên vị thế của Tòa án nhân dân cũng khác hơn, đặc biệt hơn so với các cơ quan nhà nước khác trong toàn bộ bộ máy nhà nước. Mỗi một bản án, quyết định đúng đắn, chính xác,

ng nghiêm minh và công bằng của Tòa án nhân dân là mỗi viên gạch xây dựng nên nền công lý xã hội chủ nghĩa, xây dựng và phát triển niềm tin yêu của nhân dân đối với cơ quan Tòa án, đối với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam. Nó có sức mạnh và tác dụng giáo dục to lớn ý thức tôn trọng pháp luật trong quần chúng nhân dân; sống và làm việc, xử sự theo đúng pháp luật và sử dụng pháp luật để bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của mình. Mỗi một bản án, quyết định oan sai trong quá trình áp dụng pháp luật khi xét xử của Tòa án nhân dân đều là những sai lầm nghiêm trọng vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đến sự tín nhiệm của nhân dân đối với chế độ xã hội chủ nghĩa, đến quyền và lợi ích chính đáng của các cá nhân, tổ chức trong xã hội.

Qua phân tích đã nêu trên, chúng ta có thể nhận thấy rằng, áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân thể hiện trực tiếp quyền lực của Nhà nước, bản chất của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Với vị trí và vai trò đặc biệt quan trọng như vậy, việc áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân càng chính xác, khách quan, công bằng, nghiêm minh thì càng thể hiện bản chất ưu việt của Nhà nước xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân. Ngược lại, những sai lầm khi áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án, đặc biệt là việc xét xử oan, sai đều là những sai lầm nghiêm trọng và phải trả giá rất đắt.

Do đó, tính nghiêm minh và sự công bằng của áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân luôn là một trong những biểu hiện cụ thể nhất, sinh động nhất của nền công lý đất nước và là một trong những thước đo sự tiến bộ trong việc thực hiện các quyền tự do, dân chủ của công dân và các quyền của con người dưới chế độ xã hội chủ nghĩa.

2. Áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án chỉ được tiến hành trong quá trình xét xử các vụ án theo nguyên tắc độc lập và chỉ tuân theo pháp luật

Việc áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử án hình sự chỉ duy nhất do cơ quan Tòa án tiến hành khi cần phải xem xét hành vi của một người có phải là tội phạm hay không phải là tội phạm. Thật vậy, cùng với cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thì cơ quan Tòa án nhân dân cũng có nhiệm vụ "Bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa; bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân;

bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể; bảo vệ tính mạng, tài sản, tự do, danh dự và nhân phẩm của công dân" . Trong lĩnh vực áp dụng pháp luật hình sự và tố tụng hình sự thì cơ quan Viện kiểm sát nhân dân có chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, còn cơ quan Tòa án chỉ thực hiện một chức năng duy nhất là xét xử. Việc xét xử án hình sự của cơ quan Tòa án là hoạt động áp dụng pháp luật của Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân theo những nguyên tắc và quy trình chi tiết và chặt chẽ nhằm xác định: có hành vi tội phạm xảy ra hay không? Nếu có, thì ai là người phải chịu trách nhiệm hình sự? Người đó đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự hay chưa và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự hay không? Áp dụng hình phạt hay miễn hình phạt? Nếu phải áp dụng hình phạt thì loại hình phạt gì, mức độ như thế nào cho phù hợp? Trong trường hợp không có hành vi phạm tội hoặc hành vi không cấu thành tội phạm thì phải tuyên bố người bị truy tố không phạm tội, minh oan và khôi phục mọi quyền lợi hợp pháp cho người vô tội. Việc định tội danh, lượng hình phạt cho mỗi bị cáo như thế nào, mức độ ra sao theo quy định của Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự là nhiệm vụ riêng có của cơ quan Tòa án nhân dân thông qua hoạt động mang tính đặc thù của Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân. Không một cơ quan nào, một nhân viên nhà nước nào khác ngoài cơ quan Tòa án nhân dân, ngoài Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân được phép tiến hành các hoạt động áp dụng pháp luật để xác định một người phạm tội và phải chịu hình phạt trong lĩnh vực xét xử án hình sự.

Những thao tác của người Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân theo quy trình tố tụng hình sự như nghiên cứu hồ sơ, khai mạc phiên tòa, xét hỏi, tổ chức và điều khiển tranh luận, nghị án... để ra các bản án và quyết định của Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân là những quyết định áp dụng pháp luật với các nội dung đã nêu trên hoàn toàn mang tính riêng biệt và chỉ có trong hoạt động áp dụng pháp luật của cơ quan Tòa án nhân dân.

Cùng với việc xét xử án hình sự, việc xét xử các vụ án dân sự, hành chính cũng là nhiệm vụ riêng có của cơ quan Tòa án nhân dân. Trong đời sống xã hội thường ngày, các tranh chấp giữa các chủ thể quan hệ pháp luật diễn ra một cách đa dạng, phong phú và sinh động. Qua việc hòa giải, dàn xếp, thương lượng, hoặc với sự giúp đỡ của các tổ chức như Trọng tài, Tổ hòa giải... các chủ thể tranh chấp thường tự giải quyết với nhau trên cơ sở bảo đảm lợi ích giữa các bên hoặc theo kiểu "chín bỏ làm mười" giữ tình nghĩa, quan hệ lâu dài. Chỉ một số ít

chủ thể trong các vụ việc tranh chấp mới có yêu cầu cơ quan Tòa án nhân dân đứng ra làm trọng tài phân xử đúng sai, phải trái để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình theo quy định của pháp luật. Việc tiến hành xét xử vụ án dân sự, hành chính với các thủ tục tố tụng tương ứng tại phiên tòa là nhiệm vụ và là công việc riêng có của cơ quan Tòa án nhân dân. Thông qua các phán quyết, phân xử của Tòa án nhân dân, các quyền và lợi ích chính đáng của các cá nhân và tổ chức được khôi phục và bảo vệ đồng thời với việc buộc các bên đương sự phải thực hiện các nghĩa vụ pháp lý của mình đúng theo quy định của pháp luật.

Như vậy, qua nội dung phân tích như đã nêu trên, chúng ta có thể nhận thấy rằng việc áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân chỉ được tiến hành khi có yêu cầu giải quyết các tranh chấp trong các quan hệ pháp luật dân sự và hành chính hoặc khi phải xác định tội phạm và hình phạt cho một con người cụ thể trong quan hệ pháp luật hình sự. Đây chính là đặc điểm riêng có của áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân so với các hoạt động áp dụng pháp luật của các cơ quan nhà nước, nhân viên nhà nước có thẩm quyền khác trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án, bên cạnh việc phải tuân theo các nguyên tắc chung của nền pháp chế xã hội chủ nghĩa, thì Tòa án còn phải tuân theo những nguyên tắc đặc thù theo quy định của Hiến pháp. Trong đó, nguyên tắc "*khi xét xử, Thẩm phán và Hội thẩm độc lập và chỉ tuân theo pháp luật*" là nguyên tắc có tính điển hình đặc thù riêng có trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân.

Nguyên tắc "*khi xét xử, Thẩm phán và Hội thẩm độc lập và chỉ tuân theo pháp luật*" bảo đảm cho việc ban hành bản án, quyết định của Tòa án không chịu sự chi phối, tác động của bất kỳ một nguyên nhân khách quan nào khác. Đây là nguyên tắc đòi hỏi Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân phải tôn trọng sự thật khách quan của các tình tiết vụ việc và tính tối thượng của luật. Trong điều kiện bình thường, người Thẩm phán là cán bộ, công chức của cơ quan Tòa án phải tuân thủ mọi quy định của cơ quan và sự quản lý điều hành của Chánh án. Cũng tương tự như vậy, người Hội thẩm Tòa án nhân dân khi không tham gia xét xử thì cùng sống và làm việc bình thường như những công dân khác trong xã hội. Nhưng khi xét xử, Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân phải thi hành bổn phận theo pháp luật mà không bị chi phối bởi bất kỳ yếu tố nào, không được

phép xử án theo mệnh lệnh của bất kỳ ai, ngoài mệnh lệnh của các quy định pháp luật. Khi xét xử, các thành viên của Hội đồng xét xử phải sử dụng ý thức chính trị, ý thức pháp luật, vốn sống thực tiễn, đạo đức cách mạng, kỹ năng nghề nghiệp của chính bản thân mình để tiến hành các bước, các quy trình nhằm ra bản án, quyết định đúng đắn nhất, chính xác nhất, công bằng nhất. Nguyên tắc khi xét xử, Thẩm phán và Hội thẩm độc lập và chỉ tuân theo pháp luật không cho phép người Thẩm phán và Hội thẩm mang vào trong hoạt động xét xử bất kỳ một dấu ấn chủ quan nào hoặc bất kỳ một sự tác động nào của dư luận xã hội. Nguyên tắc này cũng đòi hỏi rất cao sự vững vàng về lập trường tư tưởng chính trị, sự am hiểu pháp luật và đời sống xã hội, sự nghiêm khắc và cảm thông của người Thẩm phán và Hội thẩm đối với con người và hành vi con người để từ đó suy xét một cách khách quan, thận trọng trên cơ sở lấy pháp luật và việc tuân theo pháp luật làm tiêu chí phán quyết.

Việc thực hiện nguyên tắc nêu trên cùng với các nguyên tắc áp dụng pháp luật nói chung trong hoạt động áp dụng pháp luật khi xét xử của Tòa án nhân dân đã trở thành đặc điểm riêng có của việc áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân. Mọi biểu hiện vi phạm nguyên tắc nêu trên dù ở mức độ thấp nhất đều ảnh hưởng không tốt đến chất lượng xét xử của Tòa án, làm giảm uy tín ngành Tòa án nhân dân và sự tín nhiệm của nhân dân vào cơ quan có chức năng "cầm cân, nảy mực", thực thi công lý xã hội chủ nghĩa và công bằng xã hội.

3. Áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân được tiến hành chủ yếu tại phiên tòa

Khác với hoạt động áp dụng pháp luật của các cơ quan nhà nước khác, áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân được tiến hành tại phiên tòa. Phiên tòa xét xử trở thành một thuật ngữ chuyên dùng của Tòa án nhân dân với các nghi thức trang trọng, các thủ tục chặt chẽ thể hiện quyền uy của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và được tiến hành một cách công khai. Phiên tòa xét xử nơi diễn ra việc áp dụng pháp luật của cơ quan Tòa án với Quốc huy của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam luôn luôn là biểu tượng không thể thiếu được để minh chứng cho quyền nhân danh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khi Tòa án nhân dân tiến hành xét xử các vụ án. Các vị trí, các chỗ ngồi được bố trí một cách phù hợp với tư cách của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng. Các thủ tục công bố

quyền và nghĩa vụ, thủ tục xét hỏi, tranh luận, nghị án, công bố bản án... luôn luôn được pháp luật tổ tụng quy định chặt chẽ, chi tiết và yêu cầu những người áp dụng pháp luật phải tuân thủ tuyệt đối và nghiêm ngặt. Nó hoàn toàn không giống nơi nghị bàn của cơ quan dân cử, cũng không giống với nơi họp bàn, giải quyết công việc thường xuyên hàng ngày của cơ quan hành pháp. Phiên tòa xét xử của Tòa án nhân dân cũng là nơi quần chúng nhân dân, các cơ quan ngôn luận, báo chí trực tiếp chứng kiến và mong mỏi sự thật khách quan của vụ án được làm sáng tỏ thông qua các thủ tục dân chủ, công khai. Phiên tòa xét xử là nơi các quyền của con người, các quyền tự do dân chủ của công dân, lợi ích của Nhà nước xã hội chủ nghĩa được bảo vệ; là nơi sự thật khách quan của vụ án được xác định và công lý xã hội chủ nghĩa, công bằng xã hội được thực hiện một cách dân chủ, triệt để và nghiêm túc. Theo quy định của pháp luật tổ tụng hiện hành, chỉ các vụ án cần giữ gìn bí mật nhà nước, thuần phong mỹ tục của dân tộc hoặc để giữ bí mật của các đương sự theo yêu cầu chính đáng của họ thì Tòa án xét xử không công khai. Dù xét xử không công khai các thủ tục như xét hỏi, tranh luận nhưng phần tuyên án phải công khai. Phiên tòa xét xử của Tòa án cũng là nơi để Tòa án kiểm tra lại một cách công khai việc áp dụng pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trước đó đã thực hiện. Việt Tòa án tiến hành kiểm tra, đánh giá, xem xét các kết quả áp dụng pháp luật trước đó càng thận trọng, chính xác, khách quan bao nhiêu thì việc áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án càng chính xác, đúng pháp luật bấy nhiêu. Việc kiểm tra, đánh giá chứng cứ, tài liệu đã thu thập được tiến hành công khai tại phiên tòa với các thủ tục xét hỏi, tranh luận theo quy định của pháp luật tổ tụng là những biểu hiện sinh động cụ thể về tính dân chủ của phiên tòa.

Là một phiên tòa xét xử án hình sự hay một phiên tòa xét xử các vụ án dân sự, hành chính đều diễn ra dưới sự điều khiển của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, có người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và quần chúng nhân dân quan tâm dự theo dõi. Tính công khai của phiên tòa thể hiện ở lịch xét xử công khai, giấy triệu tập công khai, giờ xử án công khai và mọi công dân từ mười sáu tuổi trở lên đều có thể đến theo dõi phiên tòa xét xử chỉ với một điều kiện duy nhất là phải tôn trọng và chấp hành nội quy phòng xử án. Các thủ tục tiến hành tố tụng như khai mạc phiên tòa, phổ biến quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, xét hỏi, tranh luận, xem xét các chứng cứ... thể hiện rõ nét tính dân chủ của phiên tòa. Trong vụ án hình sự, bị cáo được tự do trình bày ý kiến của mình về

việc buộc tội của cơ quan công tố, luật sư được đưa ra các chứng cứ và tranh luận để thực hiện quyền bào chữa cho các bị cáo. Trong các vụ án dân sự, hành chính, bên nguyên đơn và bên bị đơn đều có quyền ngang nhau về việc xuất trình chứng cứ, đưa ra những lý lẽ để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình trước Tòa án. Và, cũng chính tính chất công khai, dân chủ của phiên tòa lại tạo điều kiện hết sức thuận lợi cho việc giám sát của các tổ chức xã hội, của quần chúng nhân dân ngoài nhiệm vụ kiểm sát xét xử trực tiếp của cơ quan Viện kiểm sát. Các quy trình áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử, đặc biệt là việc ban hành các quyết định, các bản án của Tòa án nhân dân luôn luôn chịu sự nhận xét, giám sát của công luận và đông đảo quần chúng nhân dân. Theo đó, trình độ, năng lực, đạo đức và kỹ năng nghề nghiệp của người Thẩm phán cũng được thể hiện công khai và chịu sự giám sát tương tự. Ví dụ như việc điều khiển phiên tòa; kỹ thuật xét hỏi; phương pháp điều khiển tranh luận; cách thể hiện nội dung bản án và những nhận định; cách tuyên án v.v... đều được nhân dân, công luận trực tiếp theo dõi và nhận xét.

Ngoài ra, những nghi thức riêng có của phiên tòa xét xử như cách bài trí phòng xử án, chỗ ngồi của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, trang phục xét xử, vành móng ngựa cho bị cáo; việc quy định mọi người phải đứng khi nghe tuyên án v.v... còn tạo không khí trang nghiêm, thể hiện tính trật tự của một nền pháp chế xã hội chủ nghĩa, tính quyền uy của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa và tính vô tư, không thiên vị của công lý xã hội chủ nghĩa.

Có thể nói rằng, để ban hành một bản án, một quyết định áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân, người Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân phải tuân theo những thủ tục nghiêm ngặt và phải lao động suy nghĩ, xử lý các tình huống trong một điều kiện đặc biệt riêng có của phiên tòa. Nếu so sánh với lĩnh vực hành pháp thì việc áp dụng các quy phạm pháp luật trong công tác quản lý nhà nước có phần đơn giản hơn nhiều, chẳng hạn như so với các thủ tục cấp một giấy phép đăng ký kinh doanh, một giấy phép xây dựng, một giấy đăng ký kết hôn... khi đã hội đủ các điều kiện theo luật định.

4. Áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án chi do Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân tiến hành

Chức năng xét xử của Tòa án được thực hiện thông qua hoạt động áp dụng pháp luật của Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân. Thẩm phán và Hội thẩm

Tòa án nhân dân là các chức danh được Hiến pháp và pháp luật giao quyền tiến hành áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử các vụ án hình sự, dân sự, hành chính. Theo Điều 37 Luật tổ chức Tòa án nhân dân được Quốc hội khóa X kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 02/4/2002 thì:

Công dân Việt Nam trung thành với Tổ quốc và Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có phẩm chất, đạo đức tốt, liêm khiết và trung thực, có tinh thần kiên quyết bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, có trình độ cử nhân luật và đã được đào tạo về nghiệp vụ xét xử, có thời gian làm công tác thực tiễn theo quy định của pháp luật có năng lực làm công tác xét xử, có sức khỏe bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao thì có thể được tuyển chọn và bổ nhiệm làm Thẩm phán.

Người được bầu cử làm Hội thẩm Tòa án nhân dân cũng có những yêu cầu tiêu chuẩn tương tự, riêng trình độ pháp lý không yêu cầu cao như Thẩm phán mà chỉ cần có "kiến thức pháp lý" là đủ. Ngoài Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân ra, không có bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khác được giao quyền tiến hành áp dụng pháp luật để xét xử các vụ án hình sự, dân sự và hành chính. Do đó, pháp luật và thực tiễn đời sống xã hội đòi hỏi rất cao ở người Thẩm phán và Hội thẩm, đặc biệt là người Thẩm phán về trình độ, năng lực, đạo đức phẩm chất và tính trung thành với Tổ quốc, với nhân dân. Người Thẩm phán trước yêu cầu của nghề nghiệp đặc thù và để đáp ứng yêu cầu mới trong giai đoạn hiện nay cần có đầy đủ các đức tính "Nhân, Nghĩa, Trí, Dũng, Liêm" như lời Bác Hồ đã dạy.

Áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án là quá trình "truyền tải quyền lực" nhà nước chứa đựng trong pháp luật vào đời sống xã hội qua việc giải quyết các vụ việc cụ thể, liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích thiết thân nhất của con người. Do vậy, trong suốt cả quá trình áp dụng pháp luật đòi hỏi người Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân phải tuân thủ nghiêm ngặt các bước tiến hành tố tụng và phải bảo đảm áp dụng pháp luật nội dung đạt độ chính xác cao nhất. Hay nói cách khác, áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án là áp dụng các quy định, các chế tài có liên quan trực tiếp đến các quyền con người, các quyền tự do, dân chủ của công dân như tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản... nên người Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân bên cạnh những yêu cầu cần phải đạt ở mức độ cao như ý thức pháp luật, ý thức chính trị, đạo đức, kinh nghiệm sống... thì còn phải trở thành biểu tượng

điển hình của việc tuân thủ triệt để Hiến pháp và pháp luật. Ngoài nguyên tắc "khi xét xử, Thẩm phán và Hội thẩm độc lập và chỉ tuân theo pháp luật" như đã phân tích ở trên, thì nguyên tắc "xét xử tập thể và quyết định theo đa số" cũng có vai trò rất quan trọng trong việc bảo đảm chất lượng áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án.

Nguyên tắc "*Xét xử tập thể và quyết định theo đa số*" giúp cho việc nghiên cứu, xem xét, đánh giá các tình tiết, các chứng cứ của vụ việc càng chi tiết, càng thận trọng và càng khách quan, vô tư. Nó cũng giúp cho việc "chọn luật" chính xác hơn, nhanh nhạy hơn qua các mức độ trình độ nhận thức pháp luật của từng thành viên của hội đồng xét xử. Sự bàn bạc dân chủ, thẳng thắn, đôi khi là sự "cọ xát" căng thẳng đầy trách nhiệm của từng thành viên trong Hội đồng xét xử khi nghị án và đi đến biểu quyết theo đa số để ban hành bản án, quyết định sẽ bảo đảm tính chính xác cao hơn so với việc chỉ một người ra quyết định áp dụng pháp luật. Xét xử tập thể với thành phần ít nhất là ba người và quyết định theo đa số là điều kiện tốt để hỗ trợ và bổ sung kiến thức, kinh nghiệm xét xử cho nhau trong việc tiến hành các thủ tục phiên tòa. Việc xem xét đánh giá các chứng cứ qua hồ sơ vụ án và qua tranh luận công khai, nghị án dân chủ để ban hành bản án qua xét xử phải tuyên án theo đa số, người có ý kiến thiểu số được trình bày ý kiến của mình và đưa vào hồ sơ vụ án là một quy định tiến bộ nhằm không ngừng nâng cao trách nhiệm tập thể của Hội đồng xét xử và cả trách nhiệm cá nhân của từng thành viên trước những quyết định quan trọng liên quan đến lợi ích của Nhà nước và xã hội, đến quyền lợi hợp pháp và chính đáng của mỗi con người sống trong xã hội được pháp luật bảo vệ. Hoạt động áp dụng pháp luật của Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân trong quá trình xét xử các vụ án luôn luôn được sự chú ý, quan tâm của dư luận xã hội. Bởi vì, hoạt động đó luôn mang tính quyền uy của Nhà nước, tính mẫu mực của việc thực hiện pháp luật, tính nghiêm khắc của nền pháp chế xã hội chủ nghĩa và cả tính nhân đạo, bao dung, độ lượng, khoan hồng của chế độ chính trị. Chính vì vậy, Nhà nước và xã hội luôn đòi hỏi những người được bổ nhiệm làm Thẩm phán, được bầu làm Hội thẩm Tòa án nhân dân, trong đó chủ yếu là Thẩm phán, phải có những phẩm chất tốt đẹp, có ý thức pháp luật và tinh thần kiên quyết bảo vệ pháp chế, có cái "tâm" trong sáng và có tinh thần trách nhiệm cao trước những phán quyết của mình.

Nói chung, nghiên cứu những đặc điểm của việc áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử giúp chúng ta có một cách tiếp cận công tác xét xử của Tòa án nhân dân với một góc độ "cái đặc thù" trong "cái phổ biến" và có điều kiện nghiên cứu chuyên sâu về hoạt động xét xử. Hiểu rõ những đặc điểm riêng có trong hoạt động áp dụng pháp luật của Tòa án nhân dân sẽ giúp chúng ta có những kiến nghị và đề ra các giải pháp phù hợp nhằm không ngừng tăng cường và nâng cao chất lượng áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân chỉ do Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân tiến hành một cách độc lập và chỉ tuân theo pháp luật với một quy trình chặt chẽ trong thời gian qua đã góp phần rất quan trọng và không thể thiếu được để giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của tập thể và quyền, lợi ích của công dân. Tuy nhiên, sự tồn tại của một số ít vụ án oan, sai trong lĩnh vực hình sự, dân sự, hôn nhân gia đình, kinh tế, lao động, hành chính đã và đang gây ra những hậu quả không nhỏ cho xã hội.

Để Tòa án nhân dân thực sự giữ vai trò trung tâm của các cơ quan tư pháp; Thẩm phán với tính chất là một nghề nghiệp đặc thù, vinh quang và trách nhiệm; hoạt động xét xử với tính cách là một diễn đàn pháp chế và dân chủ công khai... chắc chắn chúng ta cần phải thực hiện nhiều giải pháp hữu hiệu hơn nữa mới đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng hiện nay.

TTBD ĐBDC